



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

Tên Dự án:	Dự án Quản lý Nước thải tại các Tỉnh lỵ ở Việt Nam	
Thời gian lập kế hoạch:	Giai đoạn 1 (Từ tháng 2/ 2005 đến 1/ 2008)	Chuẩn bị ngày: 30.06.2005

BẢNG MA TRẬN LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG - THÁNG 6 / 2005

Chiến lược	Các chỉ tiêu	Rủi ro
<p>Mục tiêu chung của dự án:</p> <p>Các công ty quản lý nước thải ở 6 tỉnh lỵ vận hành hệ thống thoát nước mưa và hệ thống nước thải một cách hiệu quả kinh tế theo kế hoạch đã thống nhất.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nước mưa và nước thải được thu gom và xử lý theo kế hoạch và tiêu chuẩn đã thống nhất 2. Trạm bơm nước mưa hoạt động theo kế hoạch đã thống nhất và giảm đáng kể tình trạng ngập lụt 3. Nước thải đổ vào sông suối từ các nhà máy xử lý được các Sở TN&MT kiểm soát theo pháp luật hiện hành của Việt Nam 4. Mức thu từ phí sử dụng trang trại được các chi phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống thu gom và xử lý nước thải mới được xây dựng 5. Các Bộ và các cơ quan có liên quan sử dụng kinh nghiệm và các đề xuất của dự án để xây dựng các quy định và tiêu chuẩn về nước thải cho phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> • Nguồn vốn và doanh thu không đủ để thực hiện dự án và vận hành hệ thống.
<p>Mục tiêu của Giai đoạn 1:</p> <p>Các công ty quản lý nước thải ở 6 tỉnh lỵ vận hành hệ thống thoát nước mưa hiện có theo các tiêu chuẩn đã được thống nhất và được chuẩn bị để nhận thêm các nhiệm vụ mới khi có thêm hệ thống thu gom và xử lý nước thải.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lực lượng quản lý của các công ty quản lý nước thải có đủ năng lực vận hành hệ thống thoát nước theo các kế hoạch đã được thống nhất 2. Điều kiện vận hành hệ thống thoát nước và công tác bảo dưỡng được ghi chép lại cho ít nhất là 60% hệ thống thoát nước của công ty 3. Toàn bộ 6 thành phố tham gia dự án áp dụng giá nước thải không vượt quá 5% thu nhập của hộ gia đình. 4. 60% hộ gia đình đầu nối với hệ thống sẽ sẵn sàng trả tiền nước thải hàng tháng 5. 2/3 cán bộ quản lý của các cơ quan liên quan cấp tỉnh và các bộ có được thông tin về dự án qua mạng internet 	<ul style="list-style-type: none"> • Các UBND tỉnh không thúc ép thi hành biểu phí nước thải bao gồm các chi phí vận hành và bảo dưỡng • Các hộ từ chối trả phí bao gồm các chi phí vận hành và bảo dưỡng



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

Kết quả 1: Tăng cường năng lực [tổ chức, quản lý và vận hành] của các cơ quan quản lý nước thải ở các tỉnh lỵ, đảm bảo vận hành bảo dưỡng các hệ thống nước thải một cách hiệu quả hơn

Các tiêu chí:

- 1.1 Vào cuối giai đoạn một của dự án, kế hoạch phát triển công ty được xây dựng cho từng công ty tham gia dự án (công ty công trình đô thị và công ty cấp thoát nước) và được các công ty sử dụng làm hướng dẫn thực thi và công cụ quản lý
- 1.2 Vào cuối giai đoạn một của dự án, cán bộ Sở TN&MT của một tỉnh thí điểm bắt đầu xây dựng được chương trình giám sát chất lượng nước thải xả ra nguồn tiếp nhận sau khi đã được xử lý từ các nhà máy xử lý nước thải của KfW
- 1.3 Vào cuối giai đoạn một của dự án, xác định được và tài liệu hóa một cách có hệ thống những điểm tắc và hỏng hóc của 60% hệ thống thoát nước/nước thải
- 1.4 Vào cuối giai đoạn một của dự án, có được các sách hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng hệ thống cống, trạm bơm, các nhà máy xử lý và phân tích nước thải (một phần do Hỗ trợ Tài chính cung cấp)
- 1.5 Vào cuối giai đoạn một của dự án, các nhân viên kiểm tra chất lượng nước đã có khả năng vận hành thành thạo các thiết bị kiểm tra (theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế)

No.	Các hoạt động	Các tiêu chí	Người chịu trách nhiệm	Người hỗ trợ	Chi phí hoạt động		Ghi chú
					VN	Đức	
1.1	Thành lập BQLDA tỉnh	BQLDA tỉnh được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh	UBND tỉnh	BQLDA TW	BQLDA tỉnh		
1.2	Đánh giá khung thể chế, cơ cấu công ty và quy trình hoạt động nội bộ	Ra được báo cáo và thảo luận với Bộ XD Những người ra quyết định nhận được thông tin về hoạt động của công ty	Minh	Công ty		Dự án QLNT	Theo sự hướng dẫn của Cố vấn trường
1.3	Tạo được cơ sở dữ liệu đáng tin cậy về hoạt động của công ty		Minh	Công ty		Dự án QLNT	
1.4	Đánh giá hoạt động 1.2 + 1.3		Minh	BQLDA TW	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	
1.5	Đánh giá các tổ chức đào tạo của Việt Nam	Xác định các nguồn đào tạo từ bên ngoài	Cố vấn trường	Minh		Nhóm tư vấn	
1.6	Thực hiện đào tạo và soạn kế hoạch phát triển công ty .	Có hướng dẫn và thực hiện đào tạo cho 6 công ty	Nhóm tư vấn / Cố vấn trường	Giảng viên bên ngoài		Nhóm tư vấn	



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

No.	Các hoạt động	Các tiêu chí	Người chịu trách nhiệm	Người hỗ trợ	Chi phí hoạt động		Ghi chú
					VN	Đức	
1.7	Soạn thảo Kế hoạch phát triển công ty cho từng công ty	Kế hoạch phát triển công ty được soạn thảo xong để phổ biến	Công ty	Nhóm tư vấn	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	Các hoạt động hợp tác của công ty theo yêu cầu
1.8	Phổ biến Kế hoạch phát triển công ty và trình Kế hoạch Phát triển công ty cho UBND tỉnh phê duyệt	Kế hoạch phát triển công ty được UBND tỉnh phê duyệt	Công ty	Cố vấn trường	Công ty		Việc phổ biến được hỗ trợ của Nhóm tư vấn
1.9	Thiết lập hệ thống quản lý thông tin để tạo điều kiện cho việc thực hiện các yếu tố chiến lược của kế hoạch phát triển công ty	Hệ thống quản lý thông tin được cài đặt và đào tạo được những cán bộ được chọn	Chuyên gia Hệ thống thông tin quản lý	Công ty	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	* Nhóm tư vấn sẽ cài đặt phần mềm và đào tạo cán bộ
1.10	Thiết lập Hệ thống Quản lý Chất lượng	Cấu trúc hệ thống quản lý chất lượng được giới thiệu và chấp nhận tại các công ty được chọn	Chuyên gia Quản lý chất lượng	Công ty		Dự án QLNT	Việc áp dụng quản lý chất lượng sẽ được bắt đầu trong giai đoạn 2 của dự án
1.11	Đánh giá nhu cầu đào tạo kỹ thuật theo các hoạt động của kế hoạch phát triển công ty, chuẩn bị sách hướng dẫn, lập lịch đào tạo và thực hiện hoạt động đào tạo	BQLDATW và BQLDA tỉnh nhất trí với đánh giá đào tạo kỹ thuật và lịch đào tạo, hoạt động đào tạo được thực hiện theo lịch đã thống nhất	Nhóm tư vấn	Ban QLDA / Công ty	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	Các hoạt động đào tạo sẽ được các chuyên gia bên ngoài dự án QLNT hỗ trợ
1.12	Đào tạo những cán bộ đã được chọn và tiến hành kiểm kê tài sản cố định	Nhóm kiểm kê được thành lập, những cán bộ đã được đào tạo tiến hành điều tra hiện trường và tài liệu hoá các kết quả điều tra này	Công ty	Chuyên gia GIS	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	* Chi phí cho việc khảo sát
1.13	Hỗ trợ sở TN&MT ở một tỉnh thí điểm tham gia dự án nâng cao chuyên môn trong lĩnh vực giám sát vận hành xử lý nước thải	Một sở TN&MT được chọn bắt đầu xây dựng chương trình giám sát chất lượng	Sở TN&MT	Dự án QLNT	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	* Các hoạt động cần được xác định



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

Kết quả 2: Xây dựng và từng bước áp dụng các hệ thống và cơ chế thu phí nhằm bù đắp những chi phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước thải đã được nâng cấp tại các trung tâm đô thị ở các tỉnh

Các tiêu chí:

2.1 Vào cuối giai đoạn này, sẽ áp dụng một hệ thống kế toán đã được điều chỉnh và rành mạch tại các công ty tham gia dự án và lập ra một hệ thống thống kê về chi phí quản lý nước thải để vận hành và bảo dưỡng các hệ thống hiện có được tổng hợp.

2.2 Vào cuối giai đoạn này, dự trù được các chi phí vận hành, bảo dưỡng và thay thế các thiết bị cơ khí và điện tử cho hệ thống quản lý nước thải đã được nâng cấp ở tất cả các tỉnh/ly tham gia dự án và dự trù này được sử dụng để lý giải các đề xuất về phí nước thải.

2.3 Cuối giai đoạn này, tất cả sáu thành phố tham gia dự án triển khai được phí nước thải bù đắp được các chi phí vận hành bảo dưỡng và không quá 5% thu nhập trung bình của các hộ gia đình

2.4 Vào cuối giai đoạn này, xác định được tất cả các khách hàng chưa trả phí và đề xuất được các giải pháp thu phí.

2.5 Cuối giai đoạn này, các quy định của địa phương được triển khai, nhằm đảm bảo rằng tất cả phí nước thải thu được sẽ được sử dụng để vận hành và bảo dưỡng hệ thống nước thải.

No.	Các hoạt động	Các tiêu chí	Người chịu trách nhiệm	Người hỗ trợ	Chi phí hoạt động		Ghi chú
					VN	Đức	
2.1	Xây dựng được cơ sở dữ liệu đáng tin cậy về tài chính	Ra được các báo cáo	Phung	Công ty		Dự án QLNT	
2.2	Đánh giá các dữ liệu tài chính	Những người ra quyết định nhận được thông tin về tài chính	Phung/Chito	BQLDA TW		Dự án QLNT	
2.3	Đánh giá nhu cầu đào tạo về tài chính theo các hoạt động của kế hoạch phát triển công ty, chuẩn bị sách hướng dẫn, lập chương trình đào tạo và thực hiện hoạt động đào tạo	BQLDATW và BQLDA tỉnh nhất trí với đánh giá đào tạo về tài chính và lịch đào tạo, hoạt động đào tạo được thực hiện theo lịch đã thống nhất	Phung / Giảng viên bên ngoài	Công ty		Dự án QLNT	
2.4	Tính toán chi phí vận hành và bảo dưỡng và đề xuất cơ cấu phí	UBND tỉnh được thông báo về chi phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống nước thải và thoát nước	Phung/Chito	Công ty		Dự án QLNT	Cơ sở pháp lý cần được phân tích
2.5	Xây dựng khung pháp lý đối với phí sử dụng/phí khách hàng	UBND tỉnh phê duyệt việc triển khai thu phí nước thải	BQLDA TW, Công ty	Chuyên gia pháp lý	Công ty		
2.6	Triển khai các biện pháp và các cách tổ chức thu phí hữu hiệu	UBND tỉnh phê duyệt phương pháp thu phí và tiến hành được các hoạt động truyền thông trong nhân dân	Công ty	Nhóm tư vấn	Công ty		



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

2.7	Hỗ trợ từng bước triển khai việc thu phí sử dụng trên cơ sở chi phí vận hành bảo dưỡng thực tế	Phí sử dụng được thu theo biểu phí nước thải	Công ty	Nhóm tư vấn	Công ty		
-----	--	--	---------	-------------	---------	--	--



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

Kết quả 3: Những người hưởng lợi ở các tỉnh ly tham gia dự án nhận thức được quyền lợi và trách nhiệm của họ về quản lý nước thải và họ tham gia tích cực

Các tiêu chí:

3.1 Cuối giai đoạn này, ít nhất 60% hộ gia đình kết nối với hệ thống thoát nước chung ở tất cả các tỉnh ly tham gia dự án sẽ trả phí nước thải

3.2 Cuối giai đoạn này ___% hộ gia đình trên địa bàn dự án tham gia thường xuyên các chiến dịch vệ sinh đường phố tại khu dân cư của họ

3.3 Phần lớn các hội phụ nữ tham gia tích cực vào hoạt động nâng cao nhận thức về vệ sinh và bảo vệ môi trường

No.	Các hoạt động	Các tiêu chí	Người chịu trách nhiệm	Người hỗ trợ	Chi phí hoạt động		Ghi chú	
					VN	Đức		
3.1	Đánh giá tình hình hiện nay, đánh giá nhu cầu đào tạo và chuẩn bị kế hoạch đào tạo	Những người ra quyết định nhận được thông tin về vấn đề này	Chuyên gia ngắn hạn trong nước / Rod	Công ty		Đức	Dự án QLNT	
3.2	Thiết kế các chiến dịch cộng đồng và xây dựng năng lực trong công tác quan hệ công chúng cho các công ty	Công ty sẵn sàng thực hiện các chiến dịch cộng đồng	Chuyên gia ngắn hạn trong nước / Rod	Công ty		Đức	Dự án QLNT	
3.3	Thông tin cho nhân dân biết về những lợi ích của dự án	Công ty thực hiện các chiến dịch cộng đồng theo kế hoạch đã thống nhất	Công ty	Du an QLNT/ DED	Công ty		Các hoạt động 3.3 đến 3.7 sẽ được các công ty thực hiện với sự giúp đỡ của Dự án QLNT và Tổ chức DED.	
3.4	Tổ chức các chiến dịch vệ sinh đường phố thường xuyên tại các khu dân cư và thông tin cho dân biết về cách sử dụng hệ thống thoát nước		Công ty	Du an QLNT/ DED	Công ty			
3.5	Tiến hành đánh giá hoạt động của công ty thông qua việc lấy ý kiến của công chúng	Hàng năm công ty tiến hành xin ý kiến quản chúng với 20% khách hàng	Công ty	Du an QLNT/ DED	Công ty			
3.6	Vận động dân kết nối với hệ thống nước thải chung của khu dân cư	Bộ phận quan hệ khách hàng của công ty tích cực tiếp cận nhân dân	Công ty	Du an QLNT/ DED	Công ty			
3.7	Vận động dân thường xuyên hút bể phốt	Ra được và thực hiện được cơ chế thông hút bể phốt thường xuyên.	Công ty	Du an QLNT/ DED	Công ty			
3.8	Hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng khu vệ sinh phù hợp để kết nối với hệ thống nước thải chung của đô thị	(Chưa được xác định)	Công ty / UBND tỉnh	Du an QLNT/ DED	Công ty			Phạm vi, địa điểm, tài chính cần được xác định



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

Kết quả 4: Tăng cường hợp tác và chia sẻ thông tin trong các cấp và giữa các cấp trung ương và địa phương

Tiêu chí:

4.1 Cuối giai đoạn này các bên tham gia chính khẳng định rằng họ đã sử dụng thông tin qua các phương tiện khác nhau (internet, hội thảo, tài liệu) để học hỏi kinh nghiệm và các hoạt động của những dự án.

No.	Các hoạt động	Các tiêu chí	Người chịu trách nhiệm	Người hỗ trợ	Chi phí hoạt động		Ghi chú
					VN	Đức	
4.1	Xây dựng mối liên lạc với các thành phố khác, các tổ chức và các dự án do các tổ chức khác tài trợ để chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm cơ hội đào tạo	Xây dựng được quan hệ và tiến hành trao đổi thông tin và kinh nghiệm			Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi cán bộ các công ty để học hỏi lẫn nhau (Thoả thuận đối tác) - Chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh cũng có các dự án ODA trong lĩnh vực nước thải, chất thải rắn và môi trường - Thông qua Diễn đàn Đô thị, tổ chức họp với các tỉnh tham gia dự án - Thành lập nhóm công tác "chia sẻ kinh nghiệm" cho tất cả các tỉnh dự án - Thiết lập quan hệ với Hội Cấp Thoát Nước, tổ chức này cũng đã tham gia một phần các hoạt động của dự án quản lý nước thải - Tạo ra những kết nối mạng internet và thông báo bằng e-mail cho các tỉnh dự án về những sự kiện có liên quan do các nhà tài trợ và các tổ chức khác tiến hành 						
4.2	Hài hoà hoá các phương pháp và các cách tiếp cận	Các biện pháp và công cụ chung cho phát triển thể chế được phổ biến	Cố vấn trưởng	BQLDA TW	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	
4.3	Tổ chức các hội thảo và thăm quan khảo sát	Các hội thảo được tiến hành theo yêu cầu, theo khả năng nguồn vốn và nguồn lực	Cố vấn trưởng	BQLDA TW	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	Cần thống nhất nội dung chi tiết
	<ul style="list-style-type: none"> - Hội thảo theo vùng nhằm tiết kiệm chi phí - Hội thảo về các chủ đề cụ thể về điều kiện / tình hình thực tế - Các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý dự án nước thải, về những cơ hội, những bài học thu được và các đề xuất cải tiến - Thăm quan khảo sát các tỉnh tham gia dự án và các tỉnh khác có dự án tương tự 						



Wastewater and Solid Waste Management in Provincial Centers

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thăm quan khảo sát các hệ thống / mô hình quản lý nước thải trong nước và các nước trong vùng</i> - <i>Họp thường xuyên với cơ quan báo chí để cung cấp thông tin về tiến độ và thành quả của dự án</i> 						
4.4	Đưa thông tin lên mạng internet (ví dụ như trang web của Bộ Xây dựng)	Trang web được xây dựng và duy trì	Chuyên gia Công nghệ thông tin	BQLDA TW	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đưa thông tin lên trang web của Bộ XD</i> - <i>Đưa thông tin lên trang web của các tỉnh tham gia dự án quản lý nước thải</i> - <i>Cung cấp những thông tin về kỹ thuật có liên quan</i> - <i>Ra bản tin điện tử</i> 						
4.5	Cung cấp đóng góp đầu vào để xây dựng các quy chế, các văn bản dưới luật, hợp đồng, các định mức và tiêu chuẩn	Phổ biến về các hội thảo chuyên đề đã tiến hành, đánh giá phản hồi của trung ương, đưa ra kết luận và các đề xuất	Cố vấn trưởng / Chuyên gia thể chế	BQLDA TW	Cùng chia sẻ kinh phí	Cùng chia sẻ kinh phí	
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Thu thập, lên danh mục (cơ sở dữ liệu) tất cả các văn bản pháp luật / quy định về quản lý nước thải, cũng như các tiêu chuẩn và đơn giá.</i> - <i>Phân tích khung pháp lý tại hội thảo với 6 tỉnh, nhận các ý kiến góp ý, chỉ ra được những điểm yếu/chưa phù hợp và đề xuất lên các cơ quan có liên quan những điều chỉnh văn bản pháp lý</i> - <i>Tổ chức trình bày nhằm chỉ ra cho các cơ quan có liên quan (Bộ XD, Bộ TN&MT, Bộ TC và UBND tỉnh) thấy được cách tính biểu phí bao gồm chi phí vận hành và bảo dưỡng</i> - <i>Trao đổi với Bộ TC và đề nghị Bộ XD áp dụng nghị định 67, đặc biệt là đối với phí nước thải cho người sử dụng ở sáu tỉnh tham gia dự án</i> 						